TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:03/2021/DS- ST
Ngày 26/01/2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Lê Thị Thu Ba**
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông **Huỳnh Thanh Trà**
- Ông **Lê Truyền Bình**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2020/TLST – DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Lê Đình T** – Sinh năm: 1973 – Địa chỉ liên lạc: Số 117 đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Trọng H –** Sinh năm: 1977 – Địa chỉ liên lạc: Số 101 đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại bản trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Đình T trình bày:

Ngày 11/4/2017, ngày 10/11/2018 và ngày 22/11/2018 ông Nguyễn Trọng H có viết giấy mượn tiền của Lê Đình T lần lượt với số tiền là 100.000.000đ, 140.000.000đ và 150.000.000đ tổng cộng ba lần mượn là 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng y), trong giấy mượn tiền không thỏa thuận lãi suất, nhưng thỏa thuận miệng là 5%/tháng. Sau đó ông H trả cho ông T được 50.000.000đ hiện còn nợ lại số tiền gốc là 340.000.000đ. Từ khi vay đến nay ông H chưa trả tiền lãi. Nay ông T yêu cầu ông H phải trả tiền lãi với lãi suất là 1%/tháng thời gian tính lãi là 24

tháng bắt đầu từ tháng 12/2018 đến tháng 12/2020 với số tiền là 340.000.000 x 24 tháng x 1% = 81.600.000đ, sau tháng 12/2020 ông T không yêu cầu ông H phải trả lãi. Ông T đã nhiều lần yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền nợ nhưng ông H cố tình dây dưa không trả. Nên ông T khởi kiện ông H đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Trọng H phải trả dứt điểm một lần cho ông Lê Đình T với số tiền là 421.600.000đ (Bốn trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng y) trong đó tiền gốc là 340.000.000đ và tiền lãi phát sinh là 81.600.000đ. Sau tháng 12 năm 2020 ông T không yêu cầu ông H phải trả tiền lãi.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Trọng H trình bày:

Ông Nguyễn Trọng H thừa nhận vào các ngày 11/4/2017 ngày 10/11/2018 và ngày 22/11/2018 ông Nguyễn Trọng H có viết giấy mượn tiền của Lê Đình T lần lượt với số tiền là 100.000.000đ, 140.000.000đ và 150.000.000đ tổng cộng ba lần mượn là 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng y).

Ông H đã trả cho ông T số tiền là 50.000.000đ, nên ông H hiện còn nợ ông T số tiền gốc là 340.000.000đ.

Đối với số tiền lãi ông T tính 1%/ tháng cụ thể thời gian tính từ tháng 12/2018 đến tháng 12/2020 là 24 tháng với số tiền là 340.000.000 x 24 tháng x 1% = 81.600.000đ, ông H cũng thống nhất trả tiền lãi theo yêu cầu của ông T và không có ý kiến gì.

Nay ông H đang gặp khó khăn về tài chính nên ông xin trả dần cụ thể như sau:

- Đối với số tiền gốc là 340.000.000đ

+ Tháng 3 năm 2021 ông H trả 100.000.000đ

+ Tháng 6 năm 2021 ông H trả 100.000.000đ

+ Tháng 7,8,9 và tháng 10 năm 2021 ông H trả mỗi tháng 30.000.000đ

+ Tháng 11 năm 2021 ông H trả 20.000.000đ

Với số tiền lãi 81.600.000đ ông H trả mỗi tháng 10.000.000đ, thời gian bắt đầu thực hiện trả lãi từ tháng 12 năm 2021 cho đến tháng 6 năm 2022, tháng 7 năm 2022 ông trả số tiền là 11.600.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Tranh chấp về các giấy xác nhận mượn tiền các ngày 11/4/2017, ngày 10/11/2018 và ngày 22/11/2018 giữa Lê Đình T và ông Nguyễn Trọng H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu của ông Lê Đình T buộc ông Nguyễn Trọng H phải trả dứt điểm một lần với số tiền là 421.600.000đ (Bốn trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng y) trong đó tiền gốc là 340.000.000đ và tiền lãi phát sinh là 81.600.000đ thì thấy ông Nguyễn Trọng H đã thừa nhận vào các ngày 11/4/2017, ngày 10/11/2018 và ngày 22/11/2018 ông H có viết giấy mượn của ông T lần lượt số tiền là 100.000.000đ, 140.000.000đ và 150.000.000đ tổng cộng ba lần mượn là 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng y), trong giấy mượn tiền không thỏa thuận lãi suất, nhưng thỏa thuận miệng là 5%/tháng nhưng ông H chưa trả tiền lãi cho ông T, mà mới thanh toán cho ông T số tiền gốc 50.000.000đ, nên hiện ông H còn nợ lại số tiền gốc là 340.000.000đ.

Ông Nguyễn Trọng H cho rằng việc thỏa thuận miệng khi mượn tiền giữa ông H và ông T với lãi suất là 5% trên tháng là đúng nhưng thực tế ông H chưa thanh toán tiền lãi cho ông T, nay ông T yêu cầu ông trả tiền lãi với lãi suất là 1%/tháng thời gian là 24 tháng kể từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 12 năm 2020 thì ông H cũng thống nhất trả cho ông T với số tiền lãi là 81.600.000đ. Sau tháng 12 năm 2020 ông Lê Đình T không yêu cầu ông Nguyễn Trọng H phải trả tiền lãi nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Vì ông Nguyễn Trọng H đã thừa nhận toàn bộ nợ gốc và lãi nên ông Lê Đình T không cần phải chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông T theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Đình T không đồng ý cho ông H trả dần số tiền nợ mà yêu cầu ông H phải trả dứt điểm một lần số tiền nợ là 421.600.000đ (Bốn trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng y) trong đó tiền gốc là 340.000.000đ và tiền lãi phát sinh là 81.600.000đ là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Trọng H phải chịu theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là [20.000.000 + (421.600.000 - 400.000.000) x 4%] = 20.864.000đ

Vì các lẽ trên quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.
- Áp dụng: Điều 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình T đối với ông Nguyễn Trọng H.

Buộc ông Nguyễn Trong H phải trả cho ông Lê Đình số tiền là 421.600.000đ (Bốn trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng y) trong đó tiền gốc là 340.000.000đ và tiền lãi phát sinh là 81.600.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trọng H phải chịu là 20.864.000đ (Hai mươi triệu tám trăm sáu mươi tư ngàn đồng y).

Hoàn trả cho ông Lê Đình T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.611.275 theo biên lai số 0005038 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu-TP Đà Nẵng.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Ba